



BỒ ĐỀ HẢI

Vạn Phật Thánh Thành

Số 21, Tháng 7-8, 1995

2001 Talmage Road, Talmage, CA 95481-0217

Đọc trong số này

- Tổ Sư Phật Giáo Nhập Niết-Bàn
- Sơ Lược Phật Sự Của Hòa Thượng Tuyên Hóa Tại Phương Tây
- Trích Lục Chúc Thư Của Hòa Thượng Tuyên Hóa
- Đùng Ham Thần Thông, Dị Đoan
- Cẩm Nang Tu Đạo: Chương II: Khổ Hạnh
- Mẹ Tôi Về Lại Cội Nguồn
- Danh Từ Phật Học: Vu-Lan Bồn
- Lịch Trình Tháng 6-9/1995

Phát Hành

Dharma Realm Buddhist Assn.
Long Beach Sagely Monastery
3361 East Ocean Boulevard
Long Beach, CA 90803
Tel./ Fax. (562) 438-8902
E-mail: BoDeHai@aol.com
www.saigon.com/~fopusa/

Tổ Sư Phật Giáo Nhập Niết-Bàn

Pháp-chủ Tổng Hội Phật-Giáo Pháp-Giới, Tổ-sư sáng lập chùa Vạn Phật Thánh Thành, vị Tổ thứ chín Thiên-tông Quy-Ngưỡng, Đại Lão Hòa Thượng Tuyên-Hóa, đã viên tịch ngày mùng 10 tháng 5 năm Ất-hợi, tức ngày 07 tháng 6 năm 1995, tại Los Angeles.

Bốn chúng đệ tử tại Vạn Phật Thánh Thành cùng các đạo tràng chi nhánh đồng cử hành Pháp-hội tụng *Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh* cùng niệm Phật trong suốt 49 ngày, từ ngày 07 tháng 6 đến ngày 28 tháng 7, 1995.

Kim quan của Ngài hiện được thiết đặt tại Vô Ngôn Đường, Vạn Phật Thánh Thành. Thánh Lễ Trà-Tỳ sẽ được cử hành trong ba ngày, từ ngày 26 tháng 7 đến ngày 28 tháng 7, 1995. (Xin các đoàn thể Phật-giáo miễn phúng điệu vòng hoa. Mọi tịnh tài cúng dường sẽ được dùng vào việc hoằng Pháp, giáo dục và phiên dịch kinh điển.)

Ủy-ban Danh-dự của *Pháp-hội Truy Ân Đại Lão Hòa Thượng Tuyên-Hóa* gồm có chư tôn túc Hòa Thượng từ Trung-quốc, Đài-loan, Ấn-độ, Anh-quốc v.v..., cùng các đại diện đoàn thể tôn giáo và chính quyền liên bang, tiểu bang và địa phương:

-Chư tôn Hòa Thượng: Bạch-Vân, Dharmananda, Diệu-Liên, Duy-Giác, Húc-Lãng, Minh-Dương, Nhân-Tuấn, Nhật-Thường, Sám-Vân, Sumedho, Thọ-Dã, Trí-Định.

-Pete Wilson, Thống-độc Tiểu-bang California;

Frank Riggs, Dân- biểu Quốc-hội;

Frank Jordan, Thị-trưởng Thành phố San Francisco;

A.C. Bud Harrison, Thị-trưởng Thành phố Burlingame;

Charles Rough, Tổng-quản Thị trấn Ukiah;

John K. Rogers, Linh-mục Công-giáo và Giáo-sư trường Đại-học Humboldt.

-Bốn chúng đệ tử thuộc Tổng Hội Phật-Giáo Pháp-Giới tại Vạn Phật Thánh Thành cùng các đạo tràng chi nhánh.

-Đại diện gia quyến: Bạch Ngọc Đường, Nam Kim Chi.

Địa chỉ liên lạc: Vạn Phật Thánh Thành

2001 Talmage Road

Talmage, CA 95481-0217

Tel: (707) 462-0939

Fax: (707) 462-0949

Sơ Lược Phật Sự Của Hòa Thượng Tuyên Hóa Tại Phương Tây

Hòa Thượng giải thích rằng Phật sự trong đời Ngài được phân làm ba lãnh vực:

1. *Đem giáo lý chính thống của Đức Phật qua phương Tây và thành lập ở đây một cộng đồng Tăng -già chánh truyền.*
2. *Tổ chức và hỗ trợ việc phiên dịch toàn bộ giáo điển Phật giáo sang tiếng Anh cũng như các tiếng khác ở Tây-phương.*
3. *Quảng bá một nền giáo dục hướng thiện qua việc thành lập các trường Trung-học và Đại-học.*

Bước đầu tiên của kế hoạch thiết lập một cộng đồng Tăng-lữ tại Tây-phương đã được hoàn thành năm 1969 khi năm đệ tử trẻ tuổi người Mỹ thọ Cụ-túc giới, trở thành Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni.

Năm 1972, Hòa Thượng là Pháp-chủ Giới-đàn Truyền Giới đầu tiên được tổ chức ngoài Á-châu. Trên 200 vị Tăng, Ni từ nhiều nước trên thế giới đã được Ngài truyền Giới.

Giáo huấn căn bản mà Ngài đã dạy cho đời sống tu tập tâm linh của chư Tăng, Ni là:

*Dù rét chết, không phan duyên.
Dù đói chết, không van nài.
Dù nghèo chết, không cầu cạnh.
Tùy theo nhân duyên, nhưng không đổi chí hướng.
Không đổi đạo phong, nhưng vẫn thuận theo ngoại cảnh.
Xã mình vì Phật sự.
Cứu người là bổn phận.
Sửa đời là việc Tăng.
Hễ gặp việc gì thấu suốt việc ấy
Hiểu đạo lý gì thì thực hiện lý ấy
Vậy mới truyền thừa mạch huyết Tổ sư tâm truyền.*

Năm 1969, Hòa Thượng thành lập *Hội Dịch Kinh*, một cơ sở chuyên phụ trách việc phiên dịch và in kinh điển Phật-giáo, và đã xuất bản được trên 200 dịch phẩm.

Năm 1976, song song với việc thành lập *Viện Đại-học Pháp-Giới*, Ngài đã mở trường *Tiểu-học Dục-Lương, Trung-học Bồi-Đức*, và tài trợ học bổng cho các sinh viên, học sinh ưu tú hay nghèo khó.

Suốt đời, Ngài nổi danh vì đức khiêm cung vô ngã và lòng từ bi vô biên đối với chúng sanh. Để quét tan màn vô minh vốn trùm phủ trí huệ chân thật, Ngài hành Đạo không biết mệt mỏi, cũng chẳng lưu tâm đến sức khỏe và phúc lợi cho chính mình. Ngài luôn xả thân để đem hòa bình an lạc cho thế giới, cho mọi tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, quốc gia. Mùa thu năm 1962, chỉ ít lâu sau khi Ngài đặt chân đến Mỹ-quốc, cuộc hành quân ở Vịnh Con Heo (Cuba) đã xảy ra. Thấy rõ sự đe dọa nghiêm trọng của các hỏa tiễn dàn ra ở Cuba, Ngài đã tuyệt thực suốt 35 ngày, chỉ uống nước thay cơm, hồi hướng công đức nhằm chấm dứt sự tranh chấp giữa đôi bên.

Kim chỉ nam cho suốt cuộc đời của Ngài và các đệ tử là *Sáu Đại Tôn Chỉ: Không Tranh, Không Tham, Không Cầu, Không Ích-Ký, Không Tự Lợi, và Không Nói Dối.*

Trích Di Chúc Của Hòa Thượng Tuyên Hóa

(ngày 4 & 5 tháng 12 năm 1994)

Tôi muốn báo cho các vị biết rằng các vị cần phải chuẩn bị tâm lý và lo liệu hậu sự, bởi tôi có thể ra đi bất cứ lúc nào. Không có việc chi là nhất định cả.

Tôi đau ốm suốt năm năm trời. Ba năm trước tôi vẫn còn giảng Kinh thuyết Pháp như thường lệ được. Nhưng các vị không hề biết rằng tôi đang mang bệnh mà vẫn hoằng dương Phật Pháp. Hiện giờ tôi cảm thấy bệnh tình mỗi ngày một thêm trầm trọng, chẳng biết lúc nào khỏe, lúc nào không khỏe, nên tôi phải đem hậu sự của mình nói cho mọi người rõ.

Khi tôi mất, hãy để tôi mặc bộ áo quần vải màu vàng do cư sĩ cúng dường. Bên ngoài mặc một chiếc áo tràng, giống như thường ngày tôi vẫn mặc vậy, lại đắp thêm một tấm Tỏ-y (cà-sa) màu vàng, hoặc là màu đỏ cũng được. Thực ra, y màu vàng cũng là y của chư Tổ. Khi tôi ra đi rồi, các vị có thể tụng Kinh Hoa-Nghiêm hoặc là bầy thất (49 ngày). Sau khi thiêu hóa xong, hãy mang tro cốt của tôi rải khắp hư không. Ngoài ra, tôi không muốn điều gì khác. Đừng tạo dựng tháp đường kỷ niệm gì cho tôi cả. Khi đến, tôi không có gì, thì khi ra đi, tôi cũng không muốn có chi hết. Tôi không muốn lưu lại bất kỳ dấu vết gì ở thế gian. Tôi cũng chẳng còn vật gì để lại, trừ mấy xâu chuỗi. Các vị rút thăm xem ai được xâu nào thì lấy xâu đó. Chỉ chuẩn bị như vậy thôi.

Nếu tôi không báo cho các vị biết trước, đến khi ấy, các vị sẽ bối rối, luống cuống, không biết sẽ nên làm gì. Bây giờ tôi đã nói việc hậu sự rồi, thì đến khi ấy, các vị sẽ khỏi phải mỗi người mỗi ý riêng.

Tôi không thể theo các vị suốt đời được. Con người, ai cũng có lúc đến lúc đi. Các vị chớ nên đau đớn bi ai, mà phải như khi bình thường vậy: nên phát tâm dụng công tu hành.

Vạn Phật Thành chúng ta có nét đặc sắc riêng. Cần phải duy trì việc ăn ngày một bữa. Người trẻ thì mỗi ngày ăn một bữa. Người già thì mỗi ngày ăn ba bữa cũng được. Trẻ tuổi ăn ít một chút thì tốt. Điều quan trọng là cần phải tu hành. Hãy cố gắng huấn luyện nhân tài giùm tôi. Cố gắng dạy dỗ, dìu dắt họ. Các vị hãy tổ chức trở lại, xây dựng các trường học cho hoàn hảo: tiểu học cần phải tổ chức cho tốt đẹp, trung học cũng phải tốt đẹp, và đại học càng cần phải tốt đẹp hơn nữa.

Bây giờ tôi như có hai thân vậy: một thân thì hiện tại vẫn cứ đi khắp nơi cứu độ chúng sanh, còn một thân này thì không thể tự lo lắng, cai quản được nữa!

Đừng Ham Thần Thông, Dị Đoan

Hòa Thượng Tuyên Hóa

Trên thế giới này có nhiều chuyện kỳ quái, nhiều đến độ không thể nói hết được. Vì sao mà có đủ sự việc kỳ quái như vậy? Bởi vì tâm lý con người *hiếu kỳ*, tích sự kỳ quái.

Con người có lòng *hiếu kỳ* nên thế giới mới có những việc kỳ quái xuất hiện. Những thứ đó một khi xuất hiện thì mê hoặc tâm người, khiến mình không còn làm chủ chính mình nữa. Một khi đã không có chủ, gia đình và quốc gia cũng sẽ rối loạn. Đã loạn, thì những quý quái đó mặc tình hiện thần thông, làm cho con người điên đảo, chạy bên đông chạy bên tây, đi tìm chuyện kỳ diệu, thần thông, linh nghiệm. Đó đều là bị cảnh giới làm xoay chuyển rồi vậy.

Tại sao mình bị cảnh giới xoay chuyển? Là bởi vì có *tâm hiếu kỳ*. Tâm hiếu kỳ này vốn là *tâm tham*. Nhưng chuyện kỳ quái phát sinh trên trần gian này, nếu mình nghiên cứu sâu xa tận gốc rễ của nó, thì cũng do lòng tham này tạo ra. Nếu không có lòng tham thì không cần thiết phải hiện ra những thứ kỳ quái, làm ra vẻ đặc biệt kỳ quái, để cho người ta nhìn mình là linh nghiệm như vậy, tốt đẹp như vậy, khác thường như vậy. Bởi vì con người có *tâm tham* nên bị những thứ kỳ quái đó hấp dẫn, lôi cuốn.

Những điều kỳ quái khác thường đó đều là những việc không chánh đáng, đều thuộc về *ma nghiệp*. Những việc chánh đáng là *nghiệp của Phật*. Cho nên hiện tại có rất nhiều người mất đi chánh tri chánh kiến, cái biết cái nhìn đúng đắn. Bạn giảng pháp chân chánh thì họ nghe không lọt tai, giảng cách nào họ cũng không chấp nhận; thậm chí lời vào tai bên trái thì chạy ra tai bên phải. Song nếu bạn nói những điều kỳ quái, đặc biệt, thì họ vĩnh viễn nhớ không bao giờ quên; đó chứng minh là con người bị lòng tham tác quái!

Vì sao mà họ không nhớ được điều chân chánh? Bởi vì họ cảm thấy không có gì lợi cho họ cả. Kỳ thật, điều chân chánh mới thật là lợi ích. Những người trên thế gian này đa số nhận cái giả mà không chịu nhận cái chân thật; nhận kẻ cướp làm con của mình. Vì vậy khi mình nói điều ngay thẳng, chân thật, thì họ chẳng muốn nghe; nhưng khi nói những lời nịnh hót thì họ hết sức vui vẻ. Thật là:

Trung ngôn nghịch nhĩ, lợi ư hành.

Lương dược khổ khẩu, lợi ư bệnh.

(Lời trung thật tuy khó nghe nhưng lợi cho việc làm,
Thuốc tốt tuy đắng nhưng trị lành được bệnh.)

Đa số người đời đều không muốn tiếp thọ lời trung ngôn, tức là lời nói ngay thẳng; cũng như không muốn uống thứ thuốc tốt nhưng rất là đắng. Nếu đưa cho họ thuốc đắng thì họ nhăn mặt ra vẻ khó chịu, nói rằng: "Ồ! Thuốc này khó uống quá!" Nhưng thuốc khó uống như vậy thì bệnh mới lành được!

Thời đại bây giờ người ta là vậy đó: giảng chuyện của Phật, của Bồ-tát, thì không ai muốn nghe cả, nhưng nếu kể chuyện yêu ma quỷ quái thì họ lại thích nghe. Thí dụ như nghe kể chuyện trai gái không giữ quy củ, sống hết sức phóng túng, thì người ta lại thích thú bởi vì chính họ cũng không muốn giữ quy củ. Đó là những ý tưởng hết sức hèn hạ, hết sức tệ hại.

Cho nên, có những người tới Vạn Phật Thành rồi mà không ở lâu được là vì sao? Là vì họ không có tinh thần hy sinh, không có tư tưởng chân chánh "vì Pháp quên mình." Người chân chánh "vì Pháp quên mình" thì dù đuổi họ, họ cũng không đi; đánh chửi họ, họ cũng chẳng chạy. Họ cảm thấy rằng đây quả thật là chỗ Chánh Pháp trụ thế, họ muốn tiếp cận với Chánh Pháp!

Chúng ta ở đây đang nghiên cứu Năm Mười Thứ Ấm Ma, đối với thời đại này thì hết sức hữu dụng. Chúng ta muốn hoằng dương Phật Pháp thì phải có tinh thần đại hy sinh, đừng tham lợi ích, tiện nghi gì cả. Hễ có kẻ cúng dường phẩm vật mà mắt mình sáng rực, miệng mình cười toe toét, thì mình thật là chẳng ra gì!

Ngày mùng một tháng bảy, Đức Lục Tổ nhóm đại chúng, dạy rằng: "Đến tháng tám này Ta muốn ly thế. Các vị có chỗ nào nghỉ thì phải hỏi sớm, Ta phá chỗ nghỉ cho, hầu các vị thoát khỏi vòng mê muội. Nếu để tới sau khi Ta tịch, thì không ai dạy các vị." Nghe Tổ nói như vậy, Pháp-Hải và những người khác đều khóc; duy có Thần-Hội vẫn trầm tĩnh, không xúc động, cũng không buồn khóc.

Đức Lục Tổ dạy: "Tiểu-sư Thần-Hội đã đắc 'thiện, bất thiện đặng,' chê khen không động, buồn vui không khởi. Còn những kẻ khác thì đều chưa đắc được cảnh giới ấy; trải qua nhiều năm ở chùa, các vị tu hành theo đạo chi? Nay các vị buồn khóc nức nở như thế có nghĩa là lo cho ai? Nếu lo cho Ta chẳng biết chỗ đi thì vô lý, vì **Ta tự mình biết chỗ đi!** Nếu Ta chẳng biết chỗ đi, thì Ta không thể báo trước cho các vị rõ được. Các vị buồn khóc vì chẳng biết chỗ đi của Ta. Nếu biết chỗ đi của Ta thì chẳng nên buồn khóc. Pháp-tánh vốn không sanh không diệt, không đến không đi."

(Kinh Pháp Bảo Đàn, phẩm Phú Chúc)

CẨM NANG TU ĐẠO

Chương II: Khổ Hạnh

Hòa Thượng Quảng Khâm

(tiếp theo)

2. Làm Sao Tu Khổ Hạnh

- Thế nào là *tu Khổ-hạnh*? Tức là không so đo, tính toán mọi sự. Đối với chuyện hàng ngày, chớ khởi *tâm phân biệt*.
 - Tu Khổ-hạnh tức là rửa sạch đầu óc, thay đổi chủng tử.
 - Khổ-hạnh không phải là việc giản dị, vì tu Khổ-hạnh là tu tâm.
 - Khổ-hạnh không phải là việc đơn giản, là cứ làm "bừa." Làm "bừa" không phải là biện pháp đúng. Nếu làm "bừa" thì dù có đến hết kiếp, rồi đầu thai trở lại cũng chẳng đi tới đâu!
 - Việc làm Khổ-hạnh không có nghĩa là làm cho nhiều.
 - Làm việc là để rèn luyện đầu óc suy nghĩ của bạn. Làm việc thì phải thông thả; không được quá gấp gáp, hấp tấp.
 - Làm việc lâu ngày thì sẽ quen tay; khi ấy, bạn có thể khai trí huệ. Bấy giờ, công việc cần làm ra sao, bạn chỉ cần nhìn qua là tự nhiên biết ngay; không cần phải bốp trán suy đi nghĩ lại mới biết.
 - Muốn tu Khổ-hạnh, cần phải rèn luyện xem mình có khả năng xả bỏ thân này hay chăng. Thân này là giả tạm, nhất định sẽ bị hủy hoại; dù muốn cứu vãn cũng không có cách gì khôi phục.
 - "Xả bỏ thân này" là thế nào? Tức là ăn cơm đạm, mặc áo thô, đắp ba lớp cà-sa; chẳng kể gì đến ăn ngon, mặc đẹp!
 - tôi dạy các bạn dựa vào *Pháp-môn Niệm Phật* mà tu. Xưa, tôi ở trên núi tu hành thì chỉ *tùy duyên*. Hễ thức gì mọi chúng sanh ăn được thì loài người cũng có thể ăn được; đó gọi là *đồ cúng dường tự nhiên của trời đất*. Nếu quá đói mà bạn cứ bướng bình nhẫn chịu thì thân thể sẽ hư hoại.
- Tu hành, cần phải dụng tâm; không nên tu luyện những thứ cực đoan như không ăn uống như vậy.
- Tôi tu đến ngày nay, lòng cảm thấy rằng nếu vạn nhất, chẳng may mà tu trật, tu sai thì thật nguy hiểm. Duy có môn *Niệm Phật* là tốt nhất.
 - Thế nào là "mặc áo thô, ăn cơm đạm"?
- Không phải là chẳng ăn cơm đâu! Mà là ăn để no, chứ chẳng phải ăn cho ngon; mặc đủ ấm, đủ che thân, chứ chẳng phải mặc cho đẹp. Ngủ vừa để có đủ tinh thần là tốt rồi; chớ ham ngủ. Ngủ nhiều rất dễ bị hôn trầm, dật dờ, nặng nề.
- Nếu bạn bày đặt nhịn đói, không ăn cơm, thì sẽ khiến thân thể suy nhược, rồi khó an tâm tu đạo. Vậy là uống phí cho bạn tới đây tu hành. Tôi xưa kia đã từng làm qua việc ấy (nhịn đói); nay già rồi mới biết là sai lầm.
- Rèn luyện *ngủ ngồi* là việc đòi hỏi thiện căn; nó không giản dị đâu. Đừng nói tới phương pháp, cách thức luyện tập nó, làm sao đối trị, v.v... Nói ra, các bạn thêm chấp trước.
- Đây là việc mà kẻ có thiện căn có lòng muốn tu. Khi thực hành, hễ có chánh niệm thì tự nhiên sẽ thành công. Song le, nếu làm đường trật bước, thì "thân người mất đi, khổ phục hồi!" Đã có rất nhiều người làm lần rồi đấy!
- Hỏi: Hòa-Thượng thường dạy chúng con học theo gương các lịch đại Tổ-Sư. Song le, nếu hoàn cảnh quá tốt đẹp: ăn, mặc, ở, đều không thiếu thốn gì, thì làm sao học gương chư Tổ?
- Đáp: Các bạn không nên tham lam, đắm trước vào mọi thứ (ăn, mặc, ở); chỉ cần có thể sống qua ngày là tốt rồi.
- Đừng nói rằng có thức ăn cúng dường nhiều, rồi cấm đầu cấm cổ ăn, tự làm nô lệ cho cái miệng. Song le, cũng không được ăn quá ít, để bụng đói lả. Bạn phải lượng bụng mình mà ăn, ăn đủ vừa no là tốt rồi; chớ phân biệt đồ ngon đồ dở!
- Hiện tại, thực phẩm đều có chất hóa học, hoặc đã bị nhiễm hóa chất, thuốc sát trùng... Khi đồ ăn thật sự là không thể ăn được, hoặc là hư hoại rồi, thì chớ ăn. Cứ ăn bừa, ăn cho nhiều vào, thì có thể chết

đấy!

3. Buông Xả "Túi Da Thối" Này!

- Túi da thối* này là để ta mượn mà tạm ở. Song le, cũng vì nó (thân này) mà ta tạo vô lượng, vô biên nghiệp.
- Chúng ta ai cũng do mang nghiệp mà sinh ra, do đó đây đây bệnh khổ. Bớt sát sanh, niệm Phật nhiều, thì mới có thể tiêu nghiệp đặng.
- Khi thân thể có bệnh mà uống thuốc gì cũng chẳng lành, cần niệm Phật thì bệnh sẽ lành. Bởi Đức Phật A-Di-Đà là vị "Vô Thượng Y Vương" (vị vua thầy thuốc cao tuyệt nhất).
- Con người phải chăng có thể trốn được kiếp số và bệnh khổ?

Thí dụ có kẻ bị đau tim; nếu y chuyên tâm niệm Phật thì bệnh tim chắc chắn sẽ lành. Nếu y tuy niệm Phật mà vẫn còn muốn đi bác sĩ kiểm tra bệnh tình, thì niệm Phật trả về niệm Phật, bệnh không thể lành nổi (thiếu thành tâm). Nếu y có thể chuyên tâm trì niệm Phật hiệu thì bệnh sẽ lành, mà chính y cũng không hay biết nữa!

- Thân thể này giống như cái nhà: chắc chắn sẽ hư sụp. Lúc ấy dù có sửa chữa đến cách nào nó cũng sụp. Do đó, chúng ta phải buông bỏ sự chấp trước vào thân thể giả dối này; đừng nên quá chăm sóc, lo lắng cho nó.

Xét cho cùng, thân này là thứ huyễn hóa; song le, chúng ta phải khéo léo lợi dụng nó để tu hành.

- Không nên quá quý tiếc thân này.

Khi sanh bệnh, chớ quá quan tâm; vì đó là một thử thách. Quá quan tâm thân này nên mới bị thử thách.

Khi bệnh, bạn phải càng thể hội sự *vô thường* của đời người. Khó ai tránh nổi *sanh, già, bệnh, chết, và khổ*; do đó, càng phải nỗ lực, tăng sức tu hành!

(còn tiếp)

Mẹ Tôi Về Lại Cội Nguồn

Thích Điển Thành

Tưởng nhớ trong mùa Vu-Lan

*Công Cha như núi Thái-son,
Nghĩa Mẹ như nước trong nguồn chảy ra,
Một lòng thờ Mẹ kính Cha,
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.*

Từ mẫu tôi tên là Vương-Phượng-Tú, Pháp danh Đức-Huân, sinh ngày 18 tháng 2 âm lịch năm 1903 tại Cổ-trúc, huyện Nam-phong. Vì gia đình nghèo nên phải bán bà cho nhà họ Vương để làm nô tỳ nên đổi qua họ Vương, đổi tên là Như-Ý; còn họ gốc của bà thì không được rõ. Lúc 20 tuổi, bà kết hôn làm vợ lẽ cho thân phụ tôi.

Trước kia bà tin theo Tiên-thiên-giáo. Ngày mùng một tháng giêng âm lịch năm 1938, bà bắt đầu niệm Phật và ăn trường trai. Tháng 9 năm 1943, bà quy y Tam Bảo dưới sự chứng minh của Ngài Hoài-Côn. Tháng 11 năm ấy, bà thọ Ưu-bà-di Giới với Ngài Giảng-sư Quang-Dung. Tháng 7 năm 1946, tôi thế phát xuất gia tại chùa Trường-Thanh ở Nam-xương thì mẹ tôi cũng đến ở tại chùa để tu hành như một cư sĩ.

Vào tháng 2 năm 1968, tôi bị bắt làm và bị giam. Lúc tôi bị dẫn đi, mẹ tôi đưa tôi ra cửa, tươi cười như không có gì xảy ra mà chỉ nói nhiều lần: "Con hãy giữ gìn sức khỏe."

Đến tháng 10 năm 1979, tôi được xét vô tội và được tha. Trở về lại chùa thì tôi thấy vách tường và mái hiên đã sụp đổ. Mẹ tôi lúc bấy giờ đã 77 tuổi, đang cưỡi đất bón phân vườn rau ở trước phòng của bà ngay tại nơi mà trước kia là cửa chính của điện thờ Phật. Gặp lại tôi sau 12 năm xa cách, mẹ tôi tỏ ra rất ưu ái nhưng không khóc lóc hay tỏ vẻ vui mừng.

Trước đây 6 năm, bà còn có thể đi lại không phải chống gậy, hoặc khâu kim dưới ánh đèn mà không đeo gương, và tai còn nghe được những tiếng nhỏ. Nhưng dần dần bà đi không được vững và đã bị nặng tai. Từ mùa thu năm ngoái, bà không còn thấy được thức ăn nữa. Vậy mà bà luôn luôn tỏ ra vui vẻ, không buồn lo vì tuổi già, an nhiên tự tại trước lý vô thường của vạn vật.

Mùng 3 tháng giêng năm nay, bà nằm liệt giường, không ăn uống gì nữa. Ngày 17, bà không mở mắt được, hơi thở đã yếu, môi mấp máy nhưng không ra tiếng. Qua ngày 18 hình như cổ bà có đờm, và mạch hình như ngừng đập lúc 9 giờ sáng. Đến 9 giờ tối bà đòi uống nước và bác sĩ khuyến nên cho bà ăn cháo với sấm.

Hai giờ sáng ngày 19, khi tôi kêu ba lần: "Mẹ, Mẹ, Mẹ..." thì mắt bà hé mở rồi nhắm lại, miệng cũng mở ra

hai lần, rồi bà thanh thản ra đi. Lúc ấy là 2 giờ 15 phút sáng ngày 19 tháng giêng âm, và bà thọ 92 tuổi. Lúc rạng đông, thân thể bà đã lạnh, duy đỉnh đầu còn ấm. Vì phải đợi Ngài Giới-Huệ từ Giang-châu đến để làm lễ Cầu-siêu nên đến 8 giờ tối mới thay y phục cho bà. Tay chân bà vẫn mềm mại, nét mặt như đang mỉm cười.

Bàn thờ được thiết trong phòng mẹ tôi vì không có nhà Vãng-sanh. Vì không đem quan tài lên gác được nên phải đặt bà ngồi trên một chiếc ghế tre trong tư thế kiết-già. Suốt bảy ngày, gần 20 người đến hộ niệm danh hiệu Phật trong một gian phòng nhỏ (2,5mx7m). Khí trời rất nóng nực nhưng thân thể bà không có mùi hôi. Ngày 25, thi hài bà được đặt vào áo quan để đem đi hỏa thiêu, và tôi nhìn thấy bà như hầy còn sống. Nếu không sờ vào da của bà thì không ai biết là bà đã ra đi. Được vậy là vì mẹ tôi đã tin chắc rằng Phật A-Di-Đà sẽ tiếp độ và bà sẽ được vãng sanh Cực-lạc. Trước kia khi thân phụ tôi qua đời vào năm 1938, mẹ tôi đã bị xúc động quá độ và một người thầy bói đã làm cho bà nghĩ rằng bà bị ma ám, thỉnh thoảng bà nói lảm nhảm một mình. Tuy vậy, mẹ tôi đã được vãng sanh vì bà đã không ngớt niệm hồng danh Phật.

Trong suốt mười năm sau 1966, tuy rằng ngôi chùa đã bị phá sập và thực phẩm bị cắt, mẹ tôi vẫn kiên trì nấu cháo trong hai phòng và bếp còn lại, chỉ ăn rau củ, không ăn thịt cũng không rời khỏi chùa. Cũng nên nhắc lại là trước kia trong suốt 12 năm, mẹ tôi thường dùng cán cuốc hoặc cán dao để gõ mõ. Sau khi bà chuyển về chùa Thọ-Xương, bà luôn luôn đeo tràng hạt ở cổ, vừa lần tràng hạt vừa niệm hồng danh Phật.

Bài điệu văn mẹ tôi như sau:

*Tay gõ mõ vừa lần tràng hạt,
Miệng luôn niệm hồng danh Đức Phật,
Để cầu mong đạt thành Chánh-quả,
Và vãng sanh nơi miền Cực-lạc.
Chùa bị sập, không có thức ăn,
Vẫn kiên trì không rời đại tràng,
Chấp nhận ngọt bùi cùng cay đắng,
Tâm chí thành không hề lay chuyển,
Nên được quả Thanh-tịnh An-bình.*

Lại có bài kệ rằng:

*Tôi đánh lễ ai được thấy nghe,
Cầu tất cả phát Bồ-đề tâm,
Với tín nguyện luôn niệm Phật danh,
Để vãng sanh nơi miền Cực-lạc.*

(Viết năm 1994, tại chùa Thọ-Xương, huyện Nam-phong, tỉnh Giang-tây, Trung-Quốc.)

Danh Từ Phật Học

Vu-Lan Bồn

Hòa Thượng Tuyên Hóa giảng thuật

Vu Lan là tiếng phạn (Ullambana), và có nghĩa là *giải đảo huyền* (), tức là giải cứu nạn treo ngược. Loài người chúng ta nếu bị treo ngược thì rất khổ sở, nên nay chúng ta cần giải cứu những kẻ đang bị lâm vào tình cảnh ấy. Chúng ta cần phải giải cứu ai? Giải cứu cha mẹ, tổ tiên của chúng ta từ những đời quá khứ, giúp họ thoát khỏi nạn treo ngược này!

này, thì công đức tạo được ấy sẽ thù thắng, lớn lao hơn trong ngày thường đến gấp trăm vạn lần.

Trước kia, tại phương Tây rất hiếm khi có được đạo tràng tổ chức Pháp-hội Vu-lan này. Mỗi chúng ta đều nên vì cha mẹ, tổ tiên đời quá khứ của mình mà làm một người con cháu hiếu thuận!

Chúng ta đều không rõ cha mẹ, tổ tiên đời trước của mình đã có công hay có tội. Nếu có công, tất họ có thể được vãng sanh về Cực-lạc Thế-giới, được sanh lên cõi trời, hoặc là đầu thai trở lại chốn nhân gian mà làm Tổng-thống, làm Hoàng-đế. Thế nhưng, nếu họ có tội thì sao? Thì hoặc là họ bị đọa địa ngục, bị chuyển làm thân ngạ quỷ (quỷ đói), hay bị biến thành súc sanh!

Rằm tháng bảy âm lịch là ngày kỷ niệm ngài Ma-Ha Mục-Kiền-Liên siêu độ mẫu thân. Sinh thời, thân mẫu Ngài vốn không kính tin Tam-Bảo. Bà đã giết hại vô số cá, rùa, tôm, cua; và lại còn có thói keo kiệt, không chịu bố thí. Chính vì những tội lỗi này mà ba đã bị đọa vào địa ngục của loài ngạ quỷ. Khi thấy thân mẫu phải làm thân ngạ quỷ, Tôn-giả Mục-Kiền-Liên vội mang một bát cơm đến dâng cho mẹ. Bà liền khum tay trái để che lấy bát, tay phải thì vội vàng bóc cơm cho vào miệng; nhưng cơm vừa vô tới miệng thì lập tức biến thành những hòn than rực lửa, không thể nào nuốt được.

Tôn-giả Mục-Kiền-Liên bèn cầu xin Đức Phật cứu giúp. Đức Phật dạy Ngài nên thiết cơm chay cúng dường mười phương Tự-tứ tăng (*Tự-tứ* là ngày cuối cùng của mùa Kiết-hạ An-cư, nghi thức đối trước đại chúng mà sám hối của Tăng-đoàn). Vì các vị ấy đức hạnh cao cả, có sức oai thần có thể khiến cho cha mẹ đời hiện tại và cha mẹ cùng thân thích quyến thuộc cả bảy đời trước của thí chủ đều được thoát khỏi ba đường ác.

Nếu quý vị tự cảm thấy mình tánh tình quá nóng nảy, "lửa vô-minh" quá mãnh liệt, thì phải biết rằng đó là do cha mẹ, tổ tiên đời quá khứ của quý vị chưa được thoát khỏi khổ não và chưa đạt được vui nên suốt ngày họ cứ giúp quý vị nổi nóng, xúi giục quý vị tạo tội lỗi, để quý vị sớm đến đoàn tụ với họ hơn. Vậy, nếu quý vị cảm thấy như thế, thì hãy nhân ngày này mà tạo công đức để siêu độ họ, và khiến cho những kẻ đang ở trong cảnh khốn khổ cũng được xa lìa ưu phiền khổ não, và tiêu trừ tội chướng.

Nếu chúng ta có thể cúng dường Tam-Bảo trong ngày

**Lịch Trình Các Dịp Lễ, Phật Thất & Thiên Thất Tại Vạn Phật
Thánh Thành Tháng 6-9/1995**

Tháng Month	Ngày Date	Pháp Hội	Dharma Assembly
6-7	07/6 28/7	Tụng Kinh Hoa Nghiêm / Niệm Hồng Danh Phật	Recitation of The Avatamsaka Sutra / Recitation of Buddha's Name
7	04	Pháp Hội Hộ Quốc, Tiêu Tai	Recitation for the Welfare of the Nation
7	13	Pháp Hội Đặc Biệt	Special Ceremony
7	16	Lễ Kỷ Niệm Ngày Bồ-tát Quán- Thế-Âm Thành Đạo	Celebration of Gwan Yin Bodhisattva's Enlightenment
8	06	Lễ Vu-Lan	Celebration of Ullambana
8	20	Lễ Vía Bồ-tát Địa-Tạng	Celebration of Earth Store Bodhisattva's Birthday
8	20 - 26	Địa-Tạng Thất	Earth Store Recitation Session
9	22 - 24	Tam Đàn Đại Giới	Transmission of the Three Platforms of Precepts
9	25/9 01/10	Pháp Hội Thủy-Lục-Không	Water-Land-Air Ceremony